

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, Năm học: 2014-2015

Môn: TIẾNG VIỆT 2 (phần đọc)

I. Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập: (4 điểm)

Câu 1, 3, 4, 5 Điền đúng mỗi câu ghi: 0.5 điểm (C, A, B, B)

Câu 2 (1 điểm)

Câu 6: (1 điểm) Ý C

II Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Có thể phân ra các yêu cầu sau:

1/ Đọc đúng tiếng, đúng từ: 2.0 điểm

Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng : 1,5 điểm; đọc sai quá 5 tiếng : 0,5 điểm

2/ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 2,0 điểm

Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ : 1,5 điểm

Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên : 0.5 điểm

3/ Giọng đọc bước đầu có biểu cảm

Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm : 0,5 điểm

Giọng đọc không thể hiện rõ tính biểu cảm : không ghi điểm

4/ Tốc độ đọc: đạt tốc độ quy định

Nếu thời gian mỗi lần đọc vượt hơn so với quy định là 1 phút : ghi 0,5 điểm;

Đọc trên 1 phút: không ghi điểm.

5/Trả lời đúng câu hỏi do giáo viên nêu : 1,0 điểm

Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng : ghi 0,5 điểm

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I, Năm học: 2014 - 2015

Môn: TIẾNG VIỆT 2 (phần viết)

I. Chính tả: (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi (hoặc chỉ mắc 1 lỗi) chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, trình bày đúng đoạn văn: ghi 5 điểm.
- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định): trừ 0,5 điểm.
- Nếu chữ viết không rõ ràng; sai lẫn độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản: trừ 1 điểm cho toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

- Bài được ghi điểm 5 phải bảo đảm các yêu cầu sau:
 - Mẹ em năm nay bao nhiêu tuổi?
 - Mẹ của em làm nghề gì?
 - Mẹ của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?
 - Tình cảm của em đối với mẹ như thế nào?
- + Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.
- + Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.
- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể ghi một trong các mức sau: 4.5 – 4.0 - 3.5 – 3.0 – 2.5 – 2.0 – 1.5 – 1.0 – 0.5.